

Số: 02/QĐ-TA

Bắc Trà My, ngày 25 tháng 06 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TRÀ MY, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông Lê Thanh H.
2. Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Đức Lương Nghĩa.

Ngày 25 tháng 06 năm 2024, tại Cơ sở cai nghiện ma túy Quảng Nam tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo Quyết định mở phiên họp số 02/QĐ-TA ngày 17 tháng 06 năm 2024 đối với:

Họ và tên: Trần Ngọc T. Tên gọi khác: T1. Sinh ngày: 16/12/1999.

Giới tính: nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Công giáo.

Trình độ học vấn: 09/12.

Nơi cư trú: tổ T, thị trấn T, huyện B, Quảng Nam.

Nghề nghiệp: không có.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 03/03/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 20 tháng. Ngày 16/4/2024 được miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại, chấp hành xong ngày 22/04/2024.

Nhân thân:

- Ngày 28/09/2014 bị Công an huyện B, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi đánh nhau.

- Ngày 03/05/2015 bị Công an huyện B, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 25/11/2016 bị Công an huyện B, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh nhau.

- Ngày 15/07/2022 bị Công an thị trấn T, huyện B, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 02/05/2024 bị Công an phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Con ông Trần Ngọc V và bà Nguyễn Thị Xuân C.

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. *Người đề nghị:* Ông Nguyễn Đình T2. Chức vụ: Trưởng phòng, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện B, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện hợp pháp của người đề nghị: Ông Thanh Văn L. Chức vụ: Phó trưởng phòng, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện B, Quảng Nam, là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ngày 11 tháng 6 năm 2024.

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam:* Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt, Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Quá trình lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tại phiên họp, ông Trần Ngọc T khai nhận đã sử dụng loại ma túy đá từ năm 2015 bằng hình thức hút để đưa vào cơ thể, mức độ sử dụng từ một đến hai lần một ngày, phụ thuộc hoàn toàn vào ma túy. Lần cuối cùng sử dụng là ngày 02/05/2024, bị Công an phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 05/06/2024 bị Công an thị trấn T, huyện B, tỉnh Quảng Nam lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi “Trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy mà tái nghiện”.

Tại phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 05/06/2024 của Trung tâm y tế huyện B, tỉnh Quảng Nam xác định ông Trần Ngọc T có nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng là M.

Hiện nay, ông Trần Ngọc T được đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy Quảng Nam để quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ ngày 05/06/2024.

Tại phiên họp, đại diện theo ủy quyền của Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện B, tỉnh Quảng Nam có ý kiến:

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020; khoản 4 điều 32 Luật Phòng, Chống ma túy; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ; Căn cứ hồ sơ vi phạm sử dụng ma túy trái phép của ông Trần Ngọc T xác định: ông T là người nghiện ma túy và sử dụng ma túy trong thời gian dài. Quá trình làm việc, ông T đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên, ngày 03/03/2023, ông T bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 22/04/2024 nhưng đến ngày 02/05/2024 ông lại tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, đây là tình tiết tăng nặng tái phạm, được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 của Luật xử lý vi phạm hành chính nên đề nghị Tòa án xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với ông Trần Ngọc T để đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy Quảng Nam với thời gian từ 20 tháng đến 24 tháng.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam có ý kiến:

Quá trình lập hồ sơ xác định ông **Trần Ngọc T** nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng là **M**. Về trình tự, thủ tục được lập có trong hồ sơ cũng như trình tự thủ tục tại Toà án là đảm bảo, tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Ngày 03/03/2023, ông **T** bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 22/04/2024 nhưng đến ngày 02/05/2024 ông lại tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, đây là tình tiết tăng nặng tái phạm, được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 của Luật xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên, ông **T** đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính nên buộc ông **Trần Ngọc T** chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc từ 20 tháng đến 24 tháng.

Người bị đề nghị ông **Trần Ngọc T** có ý kiến: Bản thân đã sử dụng ma túy nhiều lần và đã nghiện. Việc làm của ông vi phạm pháp luật. Vì vậy, ông kính mong Toà án xem xét giảm nhẹ thời gian chấp hành để cho ông sớm về với cộng đồng, làm lại cuộc đời.

XÉT THẤY:

Qua xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông **Trần Ngọc T** thì thấy: Việc lập hồ sơ đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 103 và 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020; các chứng cứ có trong hồ sơ đầy đủ, rõ ràng; thời hiệu và đối tượng áp dụng biện pháp xử lý hành chính là phù hợp.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm thì thấy: Ông **Trần Ngọc T** nhận thức rõ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng ông vẫn thực hiện để thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy. Ông **T** đã bị Toà án áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, sau khi chấp hành xong đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy mà tái nghiện. Hành vi của ông là nguy hiểm cho xã hội, có thể lôi kéo thêm nhiều người khác sử dụng trái phép chất ma túy, làm gia tăng số lượng người nghiện và ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của ông **Trần Ngọc T** thì thấy:

Ngày 03/03/2024, ông **T** bị Toà án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 20 tháng, chấp hành xong ngày 22/04/2024 nhưng đến ngày 02/05/2024 ông lại tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, đây là tình tiết tăng nặng tái phạm, được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Khi bị phát hiện và lập biên bản về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ông **T** đã tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi về hành vi của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Tuy nhiên, ông **T** đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: đánh nhau; sử dụng trái phép chất ma túy, bản thân nghiện ma túy thời gian dài nhưng không tích cực cai nghiện mà lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm.

Về ý kiến của đại diện **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện B**, tỉnh Quảng Nam và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam tại phiên họp là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên trên cho thấy: ông **Trần Ngọc T** là người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên và trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy mà tái nghiện.

Căn cứ vào các Điều 95, 96, 105 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020; khoản 4 Điều 32 của Luật Phòng, Chống ma túy; các Điều 2, 3 và 23 của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13 tháng 12 năm 2022. Xét thấy việc đưa ông **Trần Ngọc T** vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là cần thiết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông **Trần Ngọc T**, sinh năm 1999.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **22 (hai mươi hai)** tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với quyết định là 05 ngày làm việc, kể từ ngày công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện B**, tỉnh Quảng Nam phối hợp với **Công an huyện B**, tỉnh Quảng Nam đưa người phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Người bị đề nghị;
- Trưởng Phòng LĐTBXH huyện Bắc Trà My;
- UBND thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My
- Công an thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Hải